

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày: 13-01-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Kim Thành và ông Đoàn Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 322/2022/TLST-HS ngày 22-12-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2023/QĐXXST-HS ngày 03-01-2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H - sinh năm 1989 tại tỉnh Nam Định; căn cước công dân số 036089004874; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh B và bà Lê Thị H; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17-8-2015 Công an phường Năng Tĩnh, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; bị tạm giữ từ ngày 29-10-2022, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trương VA – sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 24/26 Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, chị Trương VA kết hôn với Nguyễn Văn H và có 02 con chung là cháu Nguyễn Trường Khánh V - sinh năm 2015 và cháu Nguyễn Trường Khánh A - sinh năm 2018. Tháng 8 năm 2022 cả hai ly hôn, chị VA được quyền nuôi cháu V, H được quyền nuôi cháu A.

Ngày 14-10-2022, H gọi điện thoại, nhắn tin cho chị VA nhiều lần không được nên đã đi tìm chị VA để nói chuyện. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, chị VA đang bán hàng tại số 36B H, phường T, thành phố N thì H đến chửi rồi dùng tay chân đấm, đá làm chị VA bị xước da, bầm tím ở vùng mặt. Sau đó H bỏ đi, còn chị VA gọi điện cho bạn là anh Bùi Thanh T đến đón và đưa về nhà tại 24/26 Đ, phường N, thành phố N. Khi về nhà chị VA để chiếc túi xách màu đen bên trong đựng đồ cá nhân và 20.000.000 đồng trên ghế Sofa tại phòng khách tầng 1.

Khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày, H đưa cháu An đến thì nhìn thấy anh T và chị VA đang ngồi nói chuyện tại phòng khách tầng 1, H chửi anh T rồi lao vào dùng tay chân đấm, đá anh T. Thấy vậy chị VA đưa cháu An sang nhà hàng xóm, còn anh T bỏ chạy ra ngoài đường, gọi xe taxi về nhà rồi đến Bệnh viện thăm khám với thương tích: Môi dưới bầm tím sưng nề; sống mũi và cánh mũi phải bầm tím, sưng nề; mi mắt phải bầm tím.

Sau khi anh T bỏ chạy H quay lại nhà chị VA tìm cháu An nhưng không thấy ai và phát hiện có chiếc túi xách màu đen của chị VA. H lấy số tiền 20.000.000 đồng ở trong túi xách cất vào túi quần sau bên phải và đi về nhà đưa cho mẹ là bà Lê Thị H nhờ cất giữ hộ. Khi đưa tiền H không nói cho bà H biết về nguồn gốc của số tiền trên.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, chị VA về nhà phát hiện bị mất 20.000.000 đồng nên đã đến trụ sở Công an phường N, thành phố N để trình báo.

Ngày 29-10-2022, Nguyễn Văn H đã đến Công an thành phố N để đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Kết luận giám định số 451/KL/KTHS ngày 17-11-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của chị Trương VA và anh Bùi Thanh T là 0%.

Bà Lê Thị H không biết số tiền H đưa cất giữ hộ là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Hành vi dùng tay chân đánh chị Trương VA và anh Bùi Thanh T, Công an thành phố N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Văn H.

Số tiền 20.000.000 đồng bà Lê Thị H trình bày không biết về nguồn gốc số tiền và tự nguyện giao nộp lại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trương VA. Chị Trương VA đã nhận lại đủ và không có ý kiến gì.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSND-TPNĐ ngày 21-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn H xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn H theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 35 phút ngày 14-10-2022, tại nhà số 24/26 Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định, lợi dụng lúc chị Trương VA không có nhà, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 20.000.000 đồng chị VA để trong túi xách ở phòng khách tầng 1. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 20.000.000 đồng. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có đơn xin đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Nguyễn Văn H là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 29 tháng 10 năm 2022.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Trương VA được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

